TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 28 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị N.T.H - Sinh năm 1985

Nơi ĐKHK: Tổ 5, khối T.H1, phường Q.T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay (tạm trú) : Khối L.H, phường L.S, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh N.H.H1 - Sinh năm: 1980

Nơi ĐKHK: Khối 4, thị trấn Q.H, huyện Q.H, tỉnh Nghệ An .

Chỗ ở hiện nay (tạm trú) : Khối L.H, phường L.S, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị N.T.H - Sinh năm 1985

Anh N.H.H1 - Sinh năm: 1980

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị N.T.H và anh N.H.H1 thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:*** Giao cho chị N.T.H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của chị H, anh H1 là N.T.D.L, sinh ngày 09/01/2009 và N.T.K.L, sinh ngày 09/01/2009 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh N.H.H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng với số tiền 3.000.000đ (mỗi con chung 1.500.000 đồng/ tháng). Thi hành kể từ tháng 06 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh N.H.H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chị H, anh H1 có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**** Về chia tài sản:*** Chị N.T.H và anh N.H.H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí***: Chị N.T.H thỏa thuận chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000 ^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001373 ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND phường Q.T (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 29/4/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Huy Nhật